

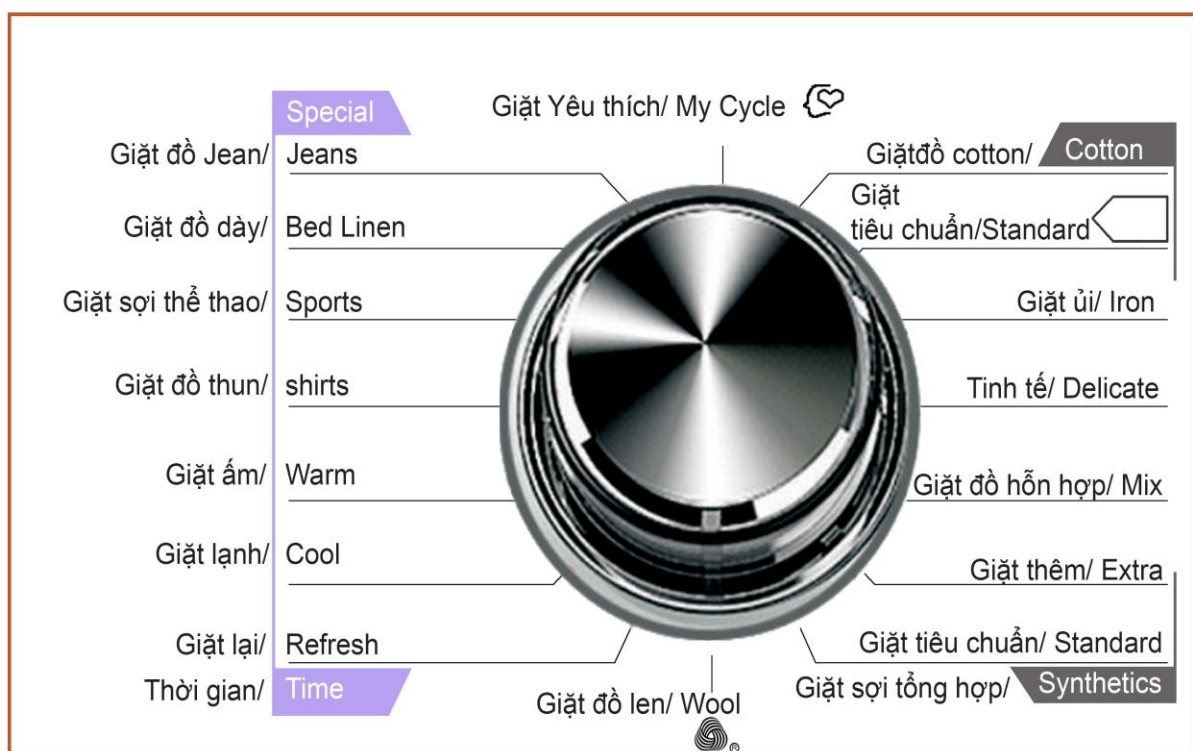


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY SẤY

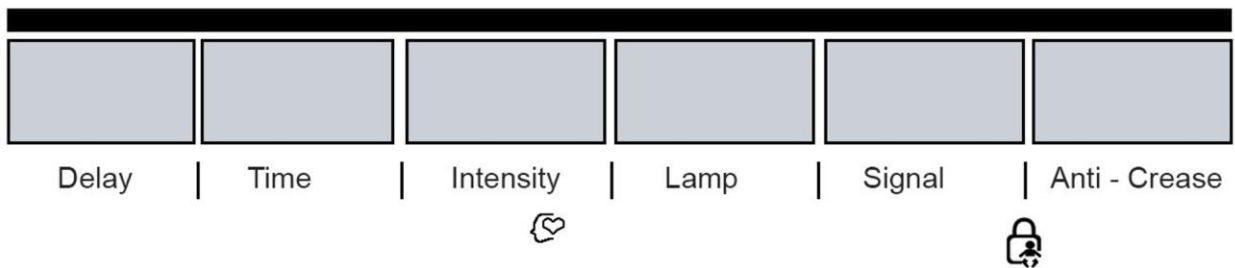
KF – DR10EU

➤ Bảng điều khiển

1 . Mô tả bảng điều khiển



2. Màn hình hiển thị



1. Bật / Tắt (on/off)

2. Khởi động / Tạm dừng (start /Pause)

3. Cài đặt (option)

4. Hiển thị (Display)

5. Chương trình (Programmes)

▪ CÀI ĐẶT (option)

{ Delay }

Chức năng này được sử dụng trì hoãn thời gian sấy quần áo trong vòng 24 giờ , thời gian trễ có nghĩa là chương trình sẽ bắt đầu sau x giờ . Khi chương trình trì hoãn bắt đầu , thời gian bắt đầu đếm ngược trên màn hình và biểu tượng trì hoãn nhấp nháy.

- 1.Cho đồ vào máy & đảm bảo cửa đã đóng.
- 2.Nhấn nút **Bật / Tắt** , sau đó xoay núm chọn chương trình , và chọn chương trình mong muốn.
3. Bạn có thể chọn (Anti-Crease) Chống nhăn hoặc (signal) tín hiệu, các chức năng theo nhu cầu của bạn.
- 4.Nhấn nút trì hoãn (Delay).
- 5.Tiếp tục nhấn nút trì hoãn (Delay) để chọn thời gian trễ .
- 6.Sau khi nhấn nút **Khởi động / Tạm dừng (start /Pause)** máy sấy ở trạng thái đang chạy. quy trình sấy sẽ tự động được khi hết thời gian trễ kết thúc.
- 7.Nếu bạn nhấn lại nút **Khởi động / Tạm dừng (start /Pause)**, chức năng trì hoãn sẽ tạm dừng/
8. Nếu bạn muốn hủy chức năng trì hoãn (Delay) vui lòng nhấn nút **Bật / Tắt (on/off)**

{ Time }

Khi chọn chương trình ẩm hoặc làm mát hoặc làm mới nút (time) có thể được sử dụng để điều chỉnh thời gian sấy trong 10 phút .

{ Intensity }

- Cường độ để điều chỉnh mức độ khô của đồ giặt.
 - Mức độ có 4 mức.
 - Thời gian sấy tăng 5 phút ở mỗi lớp
1. Chỉ có thể kích hoạt chức năng cường độ trước , khi chương trình 2 bắt đầu
 - 2.Nhấn nút (Intensity) lặp lại y để chọn thời gian sấy.
 - 3.Ngoại trừ (**Cotton iron**) (**Delicate**) (**Wool**)(**Warm**)(**Coll**)(**Refresh**) các chương trình khác có thể được đặt bằng chức năng (**Intensity**)

{ Lamp } – đèn

- Đèn bên trong lồng giặt sẽ sáng khoảng 3 phút sau khi nhấn nút hoặc 1 phút sau khi mở cửa.

{ Signal }

- Đặt chuông báo On/off . trong điều kiện chung biểu tượng đèn chuông đang bật , vui lòng nhấn vào đó nếu cần , khi đèn chuông đang hiển thị .

1. Máy sấy sẽ phát ra âm thanh , nếu nhấn các chức năng phụ .
2. Nếu xoay núm chương trình khi máy sấy đang chạy , máy sấy sẽ nhắc người vận hành rằng đó là chương trình không hợp lệ .
3. Khi chương trình sấy được thực hiện xong , sẽ phát ra âm thanh tiếng Bíp để nhắc nhở người dung.

{ Anti-Crease }

Khi kết thúc quá trình sấy khô , và giai đoạn chống nhăn là 30 phút (default) mặc định hoặc 120 phút đã chọn , chức năng này làm quần áo không bị nhăn , ngoại trừ (Cool) (Wool) và (Refresh) các chương trình khác sẽ có chức năng này.

{My Cycle }

Được sử dụng để xác định và lưu các chương trình yêu thích của bạn được sử dụng thường xuyên .

1. Sử dụng núm chọn chương trình để chọn chương trình cần thiết và các chức năng sấy khác.
2. Nhấn và giữ nút  /  trong 3 giây cho đến khi tiếng bíp và chương trình yêu cầu đã được lưu .
3. Xoay bộ chọn chương trình sang vị trí **My Cycle** sau đó bạn có thể khởi động các chương trình yêu thích của mình . Nếu bạn muốn thay đổi cài đặt (chương trình yêu thích của tôi) hãy lặp lại các bước 1 và 2 .

{ Child Lock } – KHÓA TRẺ EM

1. Máy này kết hợp một khóa an toàn dành cho trẻ em , có thể ngăn trẻ bấm nút bất cần hoặc làm cho hoạt động bị lỗi .
2. Khi máy sấy ở trạng thái hoạt động , nhấn đồng thời nút (chống nhăn) và tín hiệu , khoảng hơn 3 giây để bắt đầu chức năng khóa trẻ em , và không có phím nào có thể tác động lên máy sấy ngoại trừ nút **Bật / Tắt** . Để kích hoạt chức năng khóa trẻ em nhấn 2 nút kết hợp [**Signal / Anti-Creasel**] giữ khoảng 3 giây .

■ Display (Hiển thị)



Trì hoãn bắt đầu (**Delay start**)



Thời gian (**Time**)



Chỉ báo thời gian còn lại / thông báo lỗi (**Remaining time indicator / error message**)



Giai đoạn chu kỳ

⌘ Filter

Làm sạch bộ lọc (cảnh báo)



Thùng chứa nước rỗng (cảnh báo)



(   ) Mức độ khô (bốn cấp)



Đèn báo trong



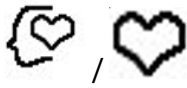
Khóa trẻ em (**Child Lock**)



Chỉ báo hiệu (**Signal indicator**)



Chế độ chống nhăn



Chương trình yêu thích (**My cycle**)



Chu trình sấy len của máy này đã được phê duyệt bởi Công Ty

Woolmark để làm khô máy ,các sản phẩm len khô với điều kiện là các

Sản phẩm đó sấy khô theo hướng dẫn trên quần áo nhãn và những người

được cấp bởi nhà sản xuất này máy sấy quần áo . M1716

▪ **Các chương trình (Programmes)**

- Chương trình bộ chọn

1. Nhấn nút **Bật / Tắt** khi màn hình LED sáng lên , xoay núm chương trình để chọn chương trình mong muốn.
2. Chọn các chức năng trì hoãn (delay) và thời gian (time) , cường độ (Anti-Crease) hoặc tín hiệu để có các tùy chọn bổ sung.
3. Nhấn nút (**start /Pause**)

- **Chương trình bắt đầu (Programme Start)**

- Bắt đầu chương trình trống sẽ tiếp tục quay sau khi chương trình bắt đầu , đèn trạng thái trong khu vực hiển thị sẽ tự động thay đổi .

- **Chương trình kết thúc (Programme end)**

1. trống sẽ ngừng chạy sau khi chương trình kết thúc. màn hình sẽ hiển thị ``0:00`` đèn trạng thái kết thúc, và đèn liên quan sẽ sáng , máy sấy sẽ bắt đầu chức năng (chống nhả) nếu người dùng không tháo đồ ra kịp thời , vui lòng nhấn phím Bật / Tắt , để ngắt nguồn và rút phích cắm ra.
2. Xử lý các vấn đề liên quan đến ‘’ hiển thị sự cố và giải pháp ‘’ nếu có sự cố dừng đột ngột trong quá trình sấy và máy sấy hiển thị thông tin

■ BẢNG CHƯƠNG TRÌNH SẤY (**drying programmes Table**)

Chương trình		Trọng lượng tối đa			ỨNG DỤNG / TÍNH CHẤT	Tri hoãn	Thời gian
		8.0KG	9.0KG	10.0KG			
BÔNG	Đối với bông và màu làm bằng vải lanh cotton						
	PHỤ	8.0KG	9.0KG	10.0KG	để làm khô các mảnh quần áo bằng cotton. mức độ khô: cực khô	Y	N
	Tiêu chuẩn				để làm khô các mảnh quần áo bằng cotton. mức độ làm khô: tù khô		
	Sắt				để làm khô các mảnh quần áo bằng cotton. mức độ sấy khô: áp dụng cho sắt	Y	N
Tinh Tế / đồ lót	Tinh Tế / đồ lót	1.0kg	1.0kg	1.0kg	để làm khô quần áo mỏng thích hợp để sấy khô hoặc đồ giặt được khuyên là giặt tay ở nhiệt độ thấp hơn	Y	N
Pha trộn	Pha trộn	3.5kg	3.5kg	4.0kg	NẾU bạn không thể xác định chất liệu của quần áo, vui lòng chọn kết hợp	Y	N
Chất tổng hợp	để giặt không phải vải làm từ vải tổng hợp và pha trộn, bông						
	Phụ	3.5kg	3.5kg	4.0kg	để làm khô các loại vải tổng hợp dày hoặc nhiều lớp. mức độ khô: cực khô		
	Tiêu chuẩn				để làm khô các loại vải tổng hợp mỏng không được ủi phẳng, chẳng hạn như áo sơ mi dễ chăm sóc. khăn trải giường, quần áo trẻ em, tất		
Vải	Vải	1.0kg	1.0kg	1.0kg	cho một bộ quần áo len mềm mại và tươi mới (không thể dùng để sấy khô)	Y	N
					để làm khô một số quần áo có thể giặt bằng máy		
ĐẶC BIỆT	Jeans	4.0kg	4.5kg	5.0kg	Để làm khô quần jean hoặc quần áo giải trí được vắt ở tốc độ cao trong máy giặt	Y	N
	Khăn trải giường	4.0kg	4.5kg	5.0kg	Để làm khô các tấm hoặc các loại vải có kích thước lớn khác		
	Thể thao	3.0kg	3.0kg	3.0kg	Để làm khô quần áo thể thao, vải mỏng, polyeste, chưa được ủi.		
	Áo sơ mi	1.0kg	1.0kg	1.0kg	đối với những loại quần áo đơn giản như áo sơ mi như áo sơ mi có cơ chế chống nhăn để giảm thiểu nỗ lực là ủi. đặt quần áo lỏng lẻo vào máy sấy. một lần khô. treo nó trên một chiếc quần áo		
Yêu thích	Yêu thích	-----	-----	-----	xác định và lưu chương trình yêu thích của bạn	Y	N
Thời gian	Sưởi ấm	-----	-----	-----	để giặt quần áo từ tối thiểu 10 phút. tối đa 120 phút (trong 10 phút bước)	Y	N
	Mát mẻ	-----	-----	-----	để quần áo thoáng khí mà không cần làm nóng từ tối thiểu 10 phút. đến tối đa 30 phút (trong 10 phút bước)		
	Làm mới	1.0kg	1.0kg	1.0kg	để làm mới quần áo đã được giữ trong môi trường kín trong thời gian dài từ tối thiểu 20 phút. tối đa 150 phút (trong 10 phút bước)		

■ Consumption data – Dữ liệu tiêu thụ

MODEL	Program	capacity	Spin Speed / Residual Humidity	Drying Time	Energy Consumption
MDC80-CH01/B05E-EU(A2)	Cotton Standard	8Kg	1000rpm/60%	170min	1.97kwh
	Cotton Iron	8Kg	1000rpm/60%	135min	1.58kwh
	Synthetic Standard	3.5Kg	800rpm /40%	60min	1.58 kwh
MDC80-CH01/B05E-EU(A3)	Cotton Standard	8Kg	1000rpm/60%	190min	0.62 kwh
MDC80-CH03/B06E-EU(A3)	Cotton Iron	8Kg	1000rpm/60%	140min	1.50 kwh
	Synthetic Standard	3.5Kg	800rpm /40%	70min	0.95 kwh
MDC90-CH01/B05E-EU(A2)	Cotton Standard	9Kg	1000rpm/60%	185min	0.48 kwh
MDC90-CH07/B06E-EU(A2)	Cotton Iron	9Kg	1000rpm/60%	140min	2.18 kwh
	Synthetic Standard	3.5Kg	800rpm /40%	60min	1.62 kwh
	Cotton Standard	9Kg	1000rpm/60%	199min	0.62 kwh
MDC90-CH01/B05E-EU(A2)	Cotton Standard	9Kg	1000rpm/60%	150min	1.67 kwh
MDC90-CH03/B06E-EU(A3)	Cotton Iron	3.5Kg	800rpm /40%	70min	1.08 kwh
	Synthetic Standard	3.5Kg	1000rpm/60%	199min	0.48 kwh
MDC100-CH01/B05E-EU(A2)	Cotton Standard	10.0Kg	1000rpm/60%	155min	2.40 kwh
MDC100-CH07/B06E-EU(A2)	Cotton Iron	10.0Kg	800rpm /40%	65min	1.72 kwh
	Synthetic Standard	4Kg	1000rpm/60%	65min	0.65 kwh
KF –DR10EU	Cotton Standard	10.0Kg	1000rpm/60%	215min	1.80 kwh
	Cotton Iron	10.0Kg	1000rpm/60%	165min	1.22 kwh
	Synthetic Standard	4Kg	800rpm /40%	75min	0.52 kwh

- **NOTE !**

Biểu tượng này có ý nghĩa là chương trình kiểm tra hiệu suất năng lượng “ chương trình bông tiêu chuẩn , phù hợp với quy định 392/2012/EU , được đo theo EN 61121 và thích hợp để sấy bông vải thông thường ở khả năng chịu tải danh định . Các loại vải dày hoặc nhiều lớp , ví dụ : khăn trải giường , quần jean , áo khoác ,vv..., không dễ khô. Tốt hơn bạn nên chọn chương trình Cotton Extra hoặc sử dụng chức năng “ Cường độ “ Vì chất liệu không đồng đều , quần áo dày nhiều lớp không dễ làm khô , nên chọn chương trình có thời gian thích hợp để làm khô , nếu một số bộ phận của quần áo vẫn còn ẩm sau khi chương trình kết thúc .

1. Đối với quần áo len mềm mại và tươi mới (không thể sử dụng để sấy khô) được áp dụng cho MDC80-CH01/B05-EU (A2) MDC90-CH01/B06E-EU(A2) , MDC100-CH01/B05E-EU(A20)
2. Để sấy ít quần ÁO LEN được áp dụng cho MDC80-CH01/B05E-EU(A3) MDC90-CH01/B05E-EU(A3) , KF – DR10EU . Tất cả dữ liệu được đo theo EN 61121 , mức tiêu thụ thực tế có thể khác với giá trị được đưa ra trong bảng , tùy thuộc vào lượng đồ giặt , loại vải , độ ẩm còn lại và bất kỳ chức năng nào được chọn.

- **LÀM SẠCH VÀ QUAN TÂM – Cleaning and Care**

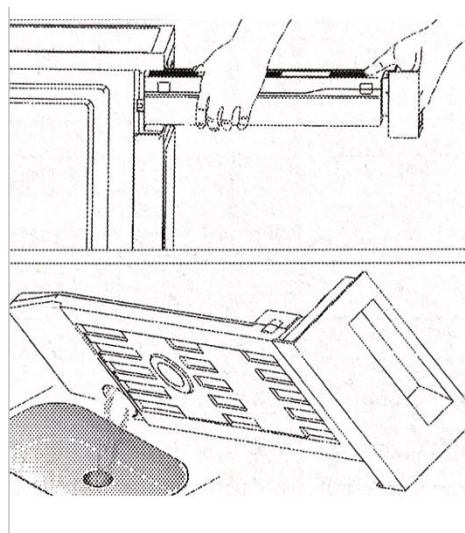
Đổ hết nước vào thùng

- 1 . Giữ và kéo hộp chứa nước ra bằng 2 tay
- 2 . Nghiêng thùng chứa nước , đổ nước ngưng tụ trong bồn
- 3 . Sau đó lắp hộp chứa nước .

! Warning - Cảnh Báo

Đổ hết nước trong bình chứa sau mỗi lần sử dụng .Ngược lại chương trình sẽ bị tạm dừng và biểu tượng ‘ sẽ sáng” sau khi thùng được làm trống máy sấy có thể được khởi động lại bằng cách nhấn [Start / Pause]

Không sử dụng máy sấy khi không có hộp chứa nước



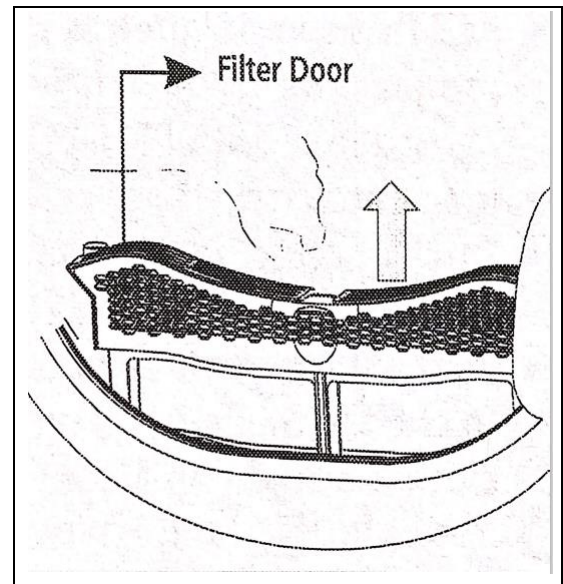
Clean the filters – Làm sạch bộ lọc

Máy sấy này có bộ lọc lông tơ ở cửa chính và bộ lọc phía trước cửa trao đổi nhiệt để sấy tăng cường bảo vệ . Đảm bảo rằng bạn làm sạch các bộ lọc sau mỗi chu kỳ .

Clean the filter door - Làm sạch bộ lọc

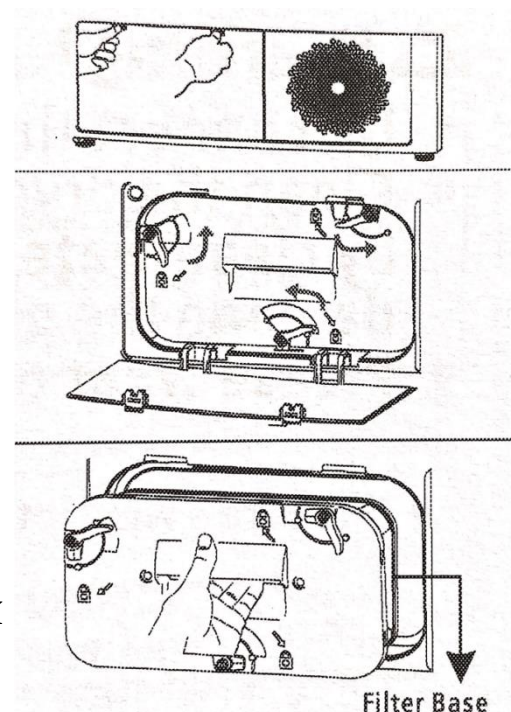
- 1 . Mở cửa
- 2 . Lấy cửa lọc ra
- 3 . Mở cửa lọc và loại lông tơ trên bộ lọc , làm sạch nó bằng nước .
- 4 . Làm khô cửa lọc , trước khi đặt nó trở lại

✓ Ghi Chú
Nhận thông báo về hướng trước
Chèn Cửa lọc



Clean the filter base - Làm sạch đế bộ lọc

- 1 . Mở nắp
- 2 . Mở khóa ba cần khóa và lấy rat ay cầm bộ lọc
- 3 . Tháo đế bộ lọc và làm sạch nó
Nếu có quá nhiều lông tơ trên bộ lọc , hãy làm sạch nó trong nước sinh hoạt . Làm khô lại bộ lọc kỹ lưỡng trước khi lắp lại nó vào vị trí
- 4 . Làm sạch các miêng đệm cao su , ở các bộ lọc
- 5 . Lắp lại bộ lọc
- 6 . Khóa 3 cần khóa và đảm bảo rằng đòn bẩy ở đúng vị trí
- 7 . Đóng nắp cho đến khi có tiếng tách



✓ NOTE

Các lông tơ tích tụ trên bộ lọc sẽ cản trở lưu thông không khí, điều này sẽ tăng lên thời gian sấy và tiêu thụ năng lượng

- Ngắt kết nối dây nguồn trước khi vệ sinh !
- Không vận hành máy sấy khi không có bộ lọc !
- Vệ sinh bộ lọc sau mỗi chu kỳ , để ngăn ngừa sự tích tụ lông tơ bên trong máy sấy

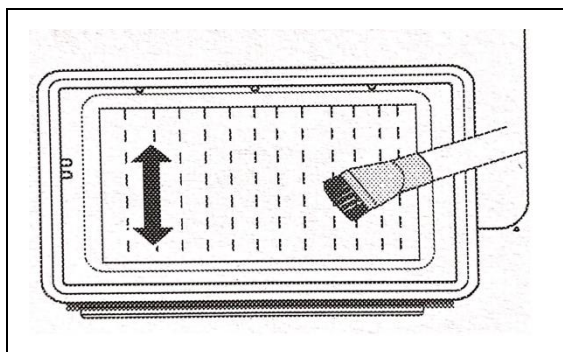
Clean heat exchanger - Làm sạch bộ trao đổi nhiệt

[!] CẢNH BÁO

Không chạm tay vào bộ trao đổi nhiệt , có thể dẫn đến gây thương tích.

Khi cần thiết khoảng 2 tháng một lần , loại bỏ lông tơ do nhiệt

bộ trao đổi sử dụng máy hút bụi có gắn chổi quét bụi , làm sạch nhiệt thiết bị trao đổi mà không cần áp dụng bất kỳ áp suất nào , nếu không bộ trao đổi nhiệt có thể bị hư hại .



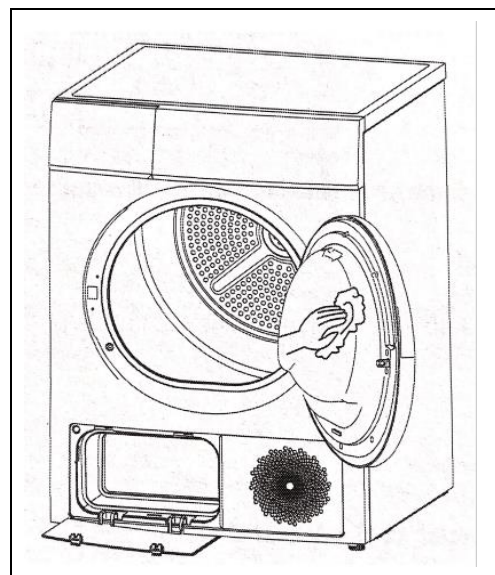
Clean Tumble dryer - Làm sạch máy sấy quần áo

[!] CẢNH BÁO

- Ngắt kết nối dây nguồn trước khi vệ sinh
- Làm sạch máy sấy bằng một miếng vải ướt chỉ bị ẩm bằng nước sạch . Nếu không ,chất tẩy rửa , hóa học, có thể làm hỏng các bề mặt nhựa và các bộ phận khác .
- Vui lòng đeo gang tay khi vệ sinh

Chuẩn bị một miếng vải ướt đã thấm nước sạch .

- Làm sạch cửa , đặc biệt là cửa sổ bên trong
- Làm sạch niêm phong xung quanh hỗ trợ phía trước
- Làm sạch cảm biến độ ẩm ở bên trong
- Lấy tất cả các bộ lọc ra , làm sạch niêm phong và ống dẫn khí , trước khi khởi động lại máy sấy , lau khô tất cả các bộ phận bằng vải mềm.



▪ Trouble Shooting - Xử lý sự cố

Display / Lỗi	Reason / Lý do	Solutions / Các giải pháp
`` E32 ``	Lỗi cảm biến độ ẩm	Vui lòng liên hệ với trung tâm , nếu xảy ra những sự cố trên .
``E33``	Lỗi cảm biến nhiệt độ	
``E64``	Lỗi giao tiếp Motor BLDC	

[!] CẢNH BÁO

- Chỉ những kỹ thuật viên được ủy quyền mới có thể tiến hành sửa chữa .
- Trước khi bạn gọi dịch vụ , vui lòng kiểm tra xem bạn đã xử lý sự cố của mình , hoặc nếu bạn đã làm theo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu đèn LED hiển thị lỗi khác và máy sấy không thể hoạt động , vui lòng gọi dịch vụ .

Problem / Vấn đề	Solution / Dung dịch
Display is not on Màn hình không được bật	-Kiểm tra nguồn điện có hoạt động không -Kiểm tra phích cắm điện đã được cắm điện chưa -Kiểm tra chương trình đã chọn -Nhấn nút Bật / Tắt
 Is lighting Ánh sáng	-Bình chứa nước rỗng -Nếu đèn vẫn sáng , vui lòng gọi dịch vụ
 Is lighting Ánh sáng	- Trao đổi nhiệt -Bộ lọc xơ vải trong suốt
Dryer does not start Máy sấy không khởi động	-Kiểm tra cửa đã đóng -Kiểm tra chương trình đã thiết lập -Kiểm tra nút bắt đầu đã được chọn
Degree of dryness was not reached or drying time too long Không đạt độ khô hoặc thời gian khô quá lâu	-Làm sạch bộ lọc xơ và bộ trao đổi nhiệt -Thùng rỗng -Kiểm tra ống thoát nước -Nơi lắp đặt quá hạn chế -Làm sạch cảm biến độ ẩm -Giữ cho đầu vào khí sạch sẽ -Sử dụng chương trình mức cường độ sấy cao hơn hoặc chương trình thời gian

[!] CẢNH BÁO

Nếu bạn không thể tự mình giải quyết các vấn đề và cần giúp đỡ

NHẤN NÚT Bật / Tắt

RÚT PHÍCH CẮM ĐIỆN và gọi dịch vụ